

Sa Thầy, ngày 17 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH **DAY HỌC TĂNG CƯỜNG NĂM HỌC 2023 - 2024**

- Căn cứ công văn Liên ngành số 1716/LN: SGDĐT-STC ngày 29/8/2023 của Sở GD&ĐT và Sở Tài chính tỉnh Kon Tum, về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài học phí, của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum đầu năm học 2023-2024;

- Căn cứ vào sự phân bổ số tiết dạy/lớp theo Kế hoạch số 27/KH-THPTQT ngày 16 tháng 09 năm 2023, về việc tổ chức dạy học tăng cường của trường THPT Quang Trung.

Tổ Toán-Tin học xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học tăng cường của tổ, năm học 2023 - 2024 với các nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số liệu các thành viên trong TCM

- Tổng số GV: 08; Trong đó biên chế: 08; Hợp đồng: 0
- Số tiết của GV được phân công nhiều tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 17
- Số tiết của GV được phân công ít tiết nhất (gồm cả kiêm nhiệm): 13
- Đảng viên: 03 (nữ 02)

2. Thuận lợi

- TCM luôn được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi của BGH về cơ sở vật chất và tài liệu chuyên môn phục vụ cho việc giảng dạy.

- Giáo viên trong tổ có năng lực chuyên môn tương đối đồng đều, nhiều thầy cô có uy tín được CMHS và HS tin tưởng. Nhiều thầy cô có năng lực và kinh nghiệm dạy học, luyện thi, giáo dục học sinh...

- Học sinh xác định được môn Toán là môn kiểm tra, thi bắt buộc, được nhà trường tổ chức kiểm tra chung đề trong các đợt kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ và thi TN THPT nên đa số có ý thức học tập, chịu khó đầu tư nhiều thời gian cho môn Toán so với các môn học khác.

- Phần lớn phụ huynh học sinh luôn quan tâm, tạo điều kiện và ủng hộ để con em mình học tập.

- Tập thể tổ đoàn kết tốt, nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm để hoàn thành các nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ năm học của tổ.

3. Khó khăn

- Đây là năm học cuối cùng thực hiện chương trình GDPT 2006, dẫn đến áp lực về chất lượng tốt nghiệp của học sinh lớp 12 là khá lớn đối với các thành viên trong tổ.

- Một bộ phận giáo viên nữ có con nhỏ, có đồng chí điều kiện sức khỏe hạn chế, do đó có ảnh hưởng đến chất lượng dạy học tăng cường.

- Học sinh năng lực toán học chưa cao mặc dù học sinh có ý thức học môn Toán hơn một số môn khác, đặc biệt là học sinh thuộc tổ hợp KHXH năng lực không đồng đều nên việc truyền đạt kiến thức cho các em gặp nhiều khó khăn.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng môn toán cho học sinh nói chung.
- Nâng cao ý thức học tập, nhu cầu học tập môn toán của học sinh.
- Đáp ứng với nhu cầu của học sinh, phụ huynh và tạo điều kiện cho các em phát triển một cách toàn diện.
- Nâng cao chất lượng mũi nhọn, giúp học sinh khá, giỏi có điều kiện phát huy khả năng của mình, tạo nguồn học sinh giỏi cho nhà trường.
- Phụ đạo cho học sinh yếu nắm chắc kiến thức kỹ năng cơ bản, đáp ứng được yêu cầu môn học, nâng cao chất lượng đại trà, nâng dần tỉ lệ học sinh lên lớp và thi đỗ TN THPT 2024; Đỗ vào các trường Đại học theo nguyện vọng.

2. Yêu cầu

- Giáo viên bộ môn có kế hoạch dạy học cụ thể để phụ đạo cho các em nhằm mục đích nâng cao chất lượng dần dần cho các em.
- Với mục tiêu nâng các em học lực yếu lên thành trung bình, trung bình thành khá, khá thành giỏi.

III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. Các chỉ tiêu phân đầu

Môn	Khối lớp	Số số	Giỏi		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toán	12	203	35	17,24	95	46,8	73	35,96	0	0
Toán	11	227	16	7,05	78	34,36	118	51,98	15	6,61
Toán	10	244	8	3,28	94	38,52	130	53,28	12	4,92

2. Các biện pháp thực hiện

- Giáo viên thường xuyên liên lạc và trao đổi tình hình học tăng cường của học sinh.
- Bồi dưỡng tại lớp trong giờ học tăng cường buổi chiều, ra thêm các bài tập khó, nâng cao và giao thêm bài tập cho học sinh tự rèn luyện ở nhà.
- Sưu tầm tài liệu và bài tập từ Sách tham khảo, trên mạng internet để giao cho học sinh làm.
- Chia sẻ các trang học liệu về toán học, động viên HS tích cực đọc, tham khảo tài liệu trên mạng.

KẾ HOẠCH DẠY TĂNG CƯỜNG DẠY TĂNG CƯỜNG KHỐI 12 (HK1)

1. KẾ HOẠCH DẠY TĂNG CƯỜNG HỌC KỲ I - LỚP 12 (KHTN: 12A1, 12A2)

TUẦN	GIẢI TÍCH	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
1	1-4		Bài 1: Sự đồng biến ,nghịch biến của hàm số Mục tiêu: - Biết cách xét sự đồng biến, nghịch biến của một hàm số trên một khoảng dựa vào dấu đạo hàm cấp một của nó.
2	5-8		Bài 2: Cực trị của hàm số Mục tiêu: - Biết cách tìm điểm cực trị của hàm số. - Biết cách tìm m để hàm số đạt cực đại ,cực tiểu tại x_0 - Biết cách tìm m để hàm số có cực đại ,cực tiểu - Biết cách tìm m để hàm số đơn điệu trên một khoảng

TUẦN	GIẢI TÍCH	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
3		9-12	Bài 1: Hình chóp. Mục tiêu: - Tính thể tích khối tứ diện , khối tứ diện đều - Tính thể tích khối chóp.và khối chóp đều . - Tính tỉ số thể tích của các khối đó - Giải được các bài toán liên quan như vuông góc , khoảng cách, góc...
4	13-14		Bài 3: Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số Mục tiêu: - Biết cách tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số trên một đoạn, một khoảng.
	15-16		Bài 4: Đường tiệm cận Mục tiêu: Tìm được các đường tiệm cận của đồ thị
5	17-18		Bài 5: Khảo sát sự biến thiên và đồ thị của hàm số bậc 3 Mục tiêu: - Khảo sát và vẽ đồ thị của các hàm số $y = ax^3 + bx^2 + cx + d (a \neq 0)$ - Viết phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số tại một điểm thuộc đồ thị hàm số. - Dùng đồ thị hàm số để biện luận số nghiệm của một phương trình có chứa tham số.
	19-20		Bài 6 Khảo sát sự biến thiên và đồ thị của hàm số bậc 4 Mục tiêu: - Khảo sát và vẽ đồ thị của các hàm số $y = ax^4 + bx^2 + c (a \neq 0)$ - Viết phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số tại một điểm thuộc đồ thị hàm số. - Dùng đồ thị hàm số để biện luận số nghiệm của một phương trình có chứa tham số.
6		21-24	Bài 2: Hình lăng trụ. Mục tiêu: - Tính thể tích khối hộp chữ nhật ,khối lập phương - Tính thể tích khối lăng trụ. - Tính tỉ số thể tích của các khối đó - Giải được các bài toán liên quan như vuông góc , khoảng cách, góc...
7	25-26		Bài 7. Khảo sát và vẽ đồ thị của h/s $y = \frac{ax + b}{cx + d} (ac \neq 0)$ Mục tiêu: - Khảo sát và vẽ đồ thị của các h/s $y = \frac{ax + b}{cx + d} (ac \neq 0)$ - Viết phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số tại một điểm thuộc đồ thị hàm số.
	27-28		Bài 8 Sự tương giao của các đồ thị Mục tiêu:

TUẦN	GIẢI TÍCH	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
			- Xét sự tương giao của đồ thị. $y = \frac{ax + b}{cx + d}$ ($ac \neq 0$), $y = \frac{ax^2 + bx + c}{dx + e}$ ($ad \neq 0$) và đường thẳng $y = ax + b$ phụ thuộc vào tham số.
8	29-30		Bài 1: Lũy thừa, Hàm số lũy thừa, Hàm số mũ Mục tiêu: - Tính giá trị các biểu thức chứa mũ - So sánh hai biểu thức chứa mũ - Biến đổi và rút gọn các biểu thức chứa mũ - Tính đạo hàm của hàm số mũ - Tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số mũ trên một đoạn, một khoảng.
	31-32		Bài 2: Lôgarit . Hàm số lôgarit Mục tiêu: - Tính giá trị các biểu thức chứa lôgarit - So sánh hai biểu thức chứa lôgarit - Biến đổi và rút gọn các biểu thức chứa lôgarit - Tính đạo hàm của hàm số lôgarit -- Tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số lôgarit trên một đoạn, một khoảng.
9		33-36	Bài 1: Khối nón ,khối trụ Mục tiêu: -Tính diện tích xung quanh ,diện tích toàn phần hình nón.khối trụ - Tính thể tích khối nón, khối trụ - Giải được các bài toán liên quan như vuông góc , khoảng cách ,góc
10	37-40		Bài 3: Phương trình mũ và phương trình lôgarit Mục tiêu: - Giải phương trình mũ bằng phương pháp đưa về lũy thừa cùng cơ số, phương pháp lôgarit hoá, phương pháp dùng ẩn số phụ, phương pháp sử dụng tính chất của hàm số... - Giải phương trình lôgarit bằng phương pháp đưa về lôgarit cùng cơ số, phương pháp mũ hoá, phương pháp dùng ẩn số phụ...
11	41-42		Bài 4: Bất phương trình mũ và bất phương trình lôgarit Mục tiêu: - Giải bất phương trình mũ bằng phương pháp đưa về lũy thừa cùng cơ số, phương pháp lôgarit hoá, phương pháp dùng ẩn số phụ, phương pháp sử dụng tính chất của hàm số... - Giải bất phương trình lôgarit bằng phương pháp đưa về lôgarit cùng cơ số, phương pháp mũ hoá, phương pháp dùng ẩn số phụ
		43-44	Bài 3. Khối cầu Mục tiêu: Tính diện tích mặt cầu, thể tích khối cầu. Tìm tâm và bán kính mặt cầu .

TUẦN	GIẢI TÍCH	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
			- Giải được các bài toán liên quan như vuông góc , khoảng cách, góc...
12	45-48		Ôn tập học kỳ I Mục tiêu: Ôn tập củng cố có hệ thống chương trình học kỳ I

2. KẾ HOẠCH DẠY TĂNG CƯỜNG HỌC KỲ I - LỚP 12 (KHXH: 12C1,12C2,12C3)

TUẦN	GIẢI TÍCH	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
1	1-3		Bài 1: Sự đồng biến ,nghịch biến của hàm số Mục tiêu: - Biết cách xét sự đồng biến, nghịch biến của một hàm số trên một khoảng dựa vào dấu đạo hàm cấp một của nó.
2	4 -6		Bài 2: Cực trị của hàm số Mục tiêu: - Biết cách tìm điểm cực trị của hàm số. - Biết cách tìm m để hàm số đạt cực đại ,cực tiểu tại x_0 - Biết cách tìm m để hàm số có cực đại ,cực tiểu - Biết cách tìm m để hàm số đơn điệu trên một khoảng
3		7 -9	Bài 1: Hình chóp. Mục tiêu: - Tính thể tích khối tứ diện , khối tứ diện đều - Tính thể tích khối chóp.và khối chóp đều . - Tính tỉ số thể tích của các khối đó - Giải được các bài toán liên quan như vuông góc , khoảng cách ,góc...
4	10-11		Bài 3: Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số Mục tiêu: - Biết cách tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số trên một đoạn, một khoảng.
	12		Bài 4: Đường tiệm cận Mục tiêu: Tìm được các đường tiệm cận của đồ thị
5	13-14		Bài 5:Khảo sát sự biến thiên và đồ thị của hàm số bậc 3 Mục tiêu: - Khảo sát và vẽ đồ thị của các hàm số $y = ax^3 + bx^2 + cx + d (a \neq 0)$ - Viết phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số tại một điểm thuộc đồ thị hàm số. - Dùng đồ thị hàm số để biện luận số nghiệm của một phương trình có chứa tham số.
	15		Bài 6 Khảo sát sự biến thiên và đồ thị của hàm số bậc 4 Mục tiêu:

TUẦN	GIẢI TÍCH	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
			<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát và vẽ đồ thị của các hàm số $y = ax^4 + bx^2 + c (a \neq 0)$ - Viết phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số tại một điểm thuộc đồ thị hàm số. - Dùng đồ thị hàm số để biện luận số nghiệm của một phương trình có chứa tham số.
6		16-18	Bài 2: Hình lăng trụ. Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Tính thể tích khối hộp chữ nhật ,khối lập phương - Tính thể tích khối lăng trụ. - Tính tỉ số thể tích của các khối đó - Giải được các bài toán liên quan như vuông góc , khoảng cách ,góc...
7	19		Bài 7. Khảo sát và vẽ đồ thị của h/s $y = \frac{ax + b}{cx + d} (ac \neq 0)$ Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát và vẽ đồ thị của các h/s $y = \frac{ax + b}{cx + d} (ac \neq 0)$ - Viết phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số tại một điểm thuộc đồ thị hàm số.
	20-21		Bài 8 Sự tương giao của các đồ thị Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Xét sự tương giao của đồ thị. $y = \frac{ax + b}{cx + d} (ac \neq 0)$, $y = \frac{ax^2 + bx + c}{dx + e} (ad \neq 0)$ và đường thẳng $y = ax + b$ phụ thuộc vào tham số .
8	22		Bài 1: Luỹ thừa, Hàm số lũy thừa, Hàm số mũ Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Tính giá trị các biểu thức chứa mũ - So sánh hai biểu thức chứa mũ - Biến đổi và rút gọn các biểu thức chứa mũ - Tính đạo hàm của hàm số mũ - Tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số mũ trên một đoạn, một khoảng.
	23-24		Bài 2: Lôgarit . Hàm số lôgarit Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Tính giá trị các biểu thức chứa lôgarit - So sánh hai biểu thức chứa lôgarit - Biến đổi và rút gọn các biểu thức chứa lôgarit - Tính đạo hàm của hàm số lôgarit - Tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số lôgarit trên một đoạn, một khoảng.
9		25 - 27	Bài 1: Khối nón ,khối trụ Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Tính diện tích xung quanh ,diện tích toàn phần hình nón.khối trụ - Tính thể tích khối nón, khối trụ

TUẦN	GIẢI TÍCH	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
			- Giải được các bài toán liên quan như vuông góc , khoảng cách ,góc
10	28-30		Bài 3: Phương trình mũ và phương trình lôgarit Mục tiêu: - Giải phương trình mũ bằng phương pháp đưa về lũy thừa cùng cơ số, phương pháp lôgarit hoá, phương pháp dùng ẩn số phụ, phương pháp sử dụng tính chất của hàm số... - Giải phương trình lôgarit bằng phương pháp đưa về lôgarit cùng cơ số, phương pháp mũ hoá, phương pháp dùng ẩn số phụ...
11	31		Bài 4: Bất phương trình mũ và bất phương trình lôgarit Mục tiêu: - Giải bất phương trình mũ bằng phương pháp đưa về lũy thừa cùng cơ số, phương pháp lôgarit hoá, phương pháp dùng ẩn số phụ, phương pháp sử dụng tính chất của hàm số... - Giải bất phương trình lôgarit bằng phương pháp đưa về lôgarit cùng cơ số, phương pháp mũ hoá, phương pháp dùng ẩn số phụ ...
		32-33	Bài 3. Khối cầu Mục tiêu: - Tính diện tích mặt cầu, thể tích khối cầu. Tìm tâm và bán kính mặt cầu . - Giải được các bài toán liên quan như vuông góc , khoảng cách ,góc...
12	34-36		Ôn tập học kỳ I

KẾ HOẠCH DẠY TĂNG CƯỜNG DẠY TĂNG CƯỜNG KHỐI 11 (HK1)

1. KẾ HOẠCH DẠY TĂNG CƯỜNG HỌC KỲ I - LỚP 11 (11A1, 11A2, 11C1, 11C4, 11C5)

TUẦN	ĐẠI SỐ	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
1	1-3		Bài 1: Giá trị lượng giác của góc lượng giác Yêu cầu cần đạt <ul style="list-style-type: none">- Vận dụng được công thức cơ bản giữa các giá trị lượng giác của góc lượng giác.- Vận dụng được giá trị lượng giác của các góc có liên quan đặc biệt: bù nhau, phụ nhau, đối nhau, hơn kém nhau π.- Sử dụng được máy tính cầm tay để tính giá trị lượng giác của một góc lượng giác khi biết số đo của góc đó.- Giải được một số bài toán thực tiễn gắn với giá trị lượng giác của góc lượng giác.
2	4-6		Bài 2: Công thức lượng giác Yêu cầu cần đạt <ul style="list-style-type: none">- Vận dụng được các công thức lượng giác: công thức cộng; công thức góc nhân đôi; công thức biến đổi tích thành tổng và công thức biến đổi tổng thành tích vào giải toán
3	7-9		Bài 3: Hàm số lượng giác Yêu cầu cần đạt <ul style="list-style-type: none">- Xác định được: Tập xác định; tập giá trị của hàm số lượng giác.- Xác định được: tính chất chẵn, lẻ; tính tuần hoàn; chu kì; khoảng đồng biến, nghịch biến của các hàm số $y = \sin x$; $y = \cos x$; $y = \tan x$; $y = \cot x$.
4	10-11		Bài 4: Phương trình lượng giác cơ bản Yêu cầu cần đạt <ul style="list-style-type: none">- Nhận biết công thức nghiệm của phương trình lượng giác cơ bản bằng cách vận dụng đồ thị hàm số lượng giác tương ứng.- Tính nghiệm gần đúng của phương trình lượng giác cơ bản bằng máy tính cầm tay.- Giải phương trình lượng giác ở dạng vận dụng trực tiếp phương trình lượng giác cơ bản.- Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình lượng giác.
	12		Bài 5: Dãy số Yêu cầu cần đạt <ul style="list-style-type: none">- Nhận biết dãy số hữu hạn, dãy số vô hạn.- Thể hiện cách cho dãy số bằng liệt kê các số hạng; bằng công thức tổng quát; bằng hệ thức truy hồi; bằng cách

TUẦN	ĐẠI SỐ	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
			<p>mô tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách xét tính chất tăng, giảm, bị chặn của dãy số.
5	13		<p>Bài 5: Dãy số (tt) Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết dãy số hữu hạn, dãy số vô hạn. - Thể hiện cách cho dãy số bằng liệt kê các số hạng; bằng công thức tổng quát; bằng hệ thức truy hồi; bằng cách mô tả. - Biết cách xét tính chất tăng, giảm, bị chặn của dãy số.
	14-15		<p>Bài 6: Cấp số cộng Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một dãy số là cấp số cộng. - Giải thích công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số cộng, - Tính tổng của n số hạng đầu của cấp số cộng. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với cấp số cộng
6	16-17		<p>Bài 7: Cấp số nhân Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một dãy số là cấp số nhân. - Giải thích công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số nhân. - Tính tổng của n số hạng đầu của cấp số nhân - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với cấp số nhân
	18		<p>Bài 8-9: Mẫu số liệu ghép nhóm-Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghép nhóm được mẫu số liệu. - Tính được các số đặc trưng đo xu thế trung tâm cho mẫu số liệu ghép nhóm: số trung bình cộng (hay số trung bình), trung vị (<i>median</i>), tứ phân vị (<i>quartiles</i>), một (<i>mode</i>). - Hiểu được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn. - Rút ra được kết luận nhờ ý nghĩa của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 11 và trong thực tiễn.
7		19	<p>Bài 10: Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các quan hệ liên thuộc cơ bản giữa điểm, đường thẳng, mặt phẳng trong không gian. - Mô tả ba cách xác định mặt phẳng. - Xác định giao tuyến của hai mặt phẳng, giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng.

TUẦN	ĐẠI SỐ	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
			- Nhận biết hình chóp và hình tứ diện.
		20-21	<p>Bài 11: Hai đường thẳng song song Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian. - Chứng minh được hai đường thẳng song song. - Vận dụng kiến thức về hai đường thẳng song song để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.
8		22-24	<p>Bài 12: Đường thẳng song song với mặt phẳng Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết đường thẳng song song với mặt phẳng. - Chứng minh được đường thẳng song song với mặt phẳng - Mô tả được một số hình ảnh trong thực tiễn có liên quan đến đường thẳng song song với mặt phẳng.
9		25-27	<p>Bài 13: Hai mặt phẳng song song Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hai mặt phẳng song song trong không gian. - Chứng minh được hai mặt phẳng song song - Mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn có liên quan đến hai mặt phẳng song song trong không gian.
10	28-30		<p>Bài 15: Giới hạn của dãy số Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết khái niệm giới hạn của dãy số. - Giải thích một số giới hạn cơ bản. - Vận dụng các phép toán giới hạn để tìm giới hạn của một số dãy số đơn giản. - Tính tổng của một cấp số nhân lùi vô hạn và vận dụng được kết quả đó để giải quyết một số tình huống thực tiễn giả định hoặc liên quan đến thực tiễn.
11	31-33		<p>Bài 16: Giới hạn của hàm số Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết khái niệm giới hạn hữu hạn của hàm số tại một điểm và tại vô cực. - Nhận biết khái niệm giới hạn một phía. - Nhận biết khái niệm giới hạn vô cực. - Tính một số dạng giới hạn của hàm số. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với giới hạn của hàm số.

TUẦN	ĐẠI SỐ	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
12	34		Bài 17: Hàm số liên tục Yêu cầu cần đạt - Nhận dạng hàm số liên tục tại một điểm, hoặc trên một khoảng, trên một đoạn. - Nhận dạng tính liên tục của tổng, hiệu, tích, thương của hai hàm số liên tục. - Nhận biết tính liên tục của một số hàm sơ cấp cơ bản trên tập xác định của chúng.
	35-36		ÔN TẬP

2. KẾ HOẠCH DẠY TĂNG CƯỜNG HỌC KỲ I - LỚP 11 (11C2,11C3)

TUẦN	ĐẠI SỐ	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
1	1-4		Bài 1: Giá trị lượng giác của góc lượng giác Yêu cầu cần đạt - Vận dụng được công thức cơ bản giữa các giá trị lượng giác của góc lượng giác. - Vận dụng được giá trị lượng giác của các góc có liên quan đặc biệt: bù nhau, phụ nhau, đối nhau, hơn kém nhau π . - Sử dụng được máy tính cầm tay để tính giá trị lượng giác của một góc lượng giác khi biết số đo của góc đó. - Giải được một số bài toán thực tiễn gắn với giá trị lượng giác của góc lượng giác.
			Bài 2: Công thức lượng giác Yêu cầu cần đạt - Vận dụng được các công thức lượng giác: công thức cộng; công thức góc nhân đôi; công thức biến đổi tích thành tổng và công thức biến đổi tổng thành tích vào giải toán
			Bài 3: Hàm số lượng giác Yêu cầu cần đạt - Xác định được: Tập xác định; tập giá trị của hàm số lượng giác. - Xác định được: tính chất chẵn, lẻ; tính tuần hoàn; chu kỳ; khoảng đồng biến, nghịch biến của các hàm số $y = \sin x$; $y = \cos x$; $y = \tan x$; $y = \cot x$.

TUẦN	ĐẠI SỐ	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
4	13-15		<p>Bài 4: Phương trình lượng giác cơ bản Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết công thức nghiệm của phương trình lượng giác cơ bản bằng cách vận dụng đồ thị hàm số lượng giác tương ứng. - Tính nghiệm gần đúng của phương trình lượng giác cơ bản bằng máy tính cầm tay. - Giải phương trình lượng giác ở dạng vận dụng trực tiếp phương trình lượng giác cơ bản. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình lượng giác.
	16		<p>Bài 5: Dãy số Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết dãy số hữu hạn, dãy số vô hạn. - Thể hiện cách cho dãy số bằng liệt kê các số hạng; bằng công thức tổng quát; bằng hệ thức truy hồi; bằng cách mô tả. - Biết cách xét tính chất tăng, giảm, bị chặn của dãy số.
5	17-18		<p>Bài 5: Dãy số (tt) Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết dãy số hữu hạn, dãy số vô hạn. - Thể hiện cách cho dãy số bằng liệt kê các số hạng; bằng công thức tổng quát; bằng hệ thức truy hồi; bằng cách mô tả. - Biết cách xét tính chất tăng, giảm, bị chặn của dãy số.
	19-20		<p>Bài 6: Cấp số cộng Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một dãy số là cấp số cộng. - Giải thích công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số cộng, - Tính tổng của n số hạng đầu của cấp số cộng. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với cấp số cộng
6	21-22		<p>Bài 7: Cấp số nhân Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một dãy số là cấp số nhân. - Giải thích công thức xác định số hạng tổng quát của cấp số nhân. - Tính tổng của n số hạng đầu của cấp số nhân - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với cấp số nhân
	23-24		<p>Bài 8-9: Mẫu số liệu ghép nhóm-Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghép nhóm được mẫu số liệu. - Tính được các số đặc trưng đo xu thế trung tâm cho mẫu số liệu ghép nhóm: số trung bình cộng (hay số trung

TUẦN	ĐẠI SỐ	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
			<p>binh), trung vị (<i>median</i>), tứ phân vị (<i>quartiles</i>), mốt (<i>mode</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> – Hiểu được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn. – Rút ra được kết luận nhờ ý nghĩa của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản. – Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 11 và trong thực tiễn.
7		25-26	<p>Bài 10: Đường thẳng và mặt phẳng trong không gian Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết các quan hệ liên thuộc cơ bản giữa điểm, đường thẳng, mặt phẳng trong không gian. - Mô tả ba cách xác định mặt phẳng. - Xác định giao tuyến của hai mặt phẳng, giao điểm của đường thẳng và mặt phẳng. - Nhận biết hình chóp và hình tứ diện.
		27-28	<p>Bài 11: Hai đường thẳng song song Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết vị trí tương đối của hai đường thẳng trong không gian. - Chứng minh được hai đường thẳng song song. - Vận dụng kiến thức về hai đường thẳng song song để mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn.
8		29-32	<p>Bài 12: Đường thẳng song song với mặt phẳng Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết đường thẳng song song với mặt phẳng. - Chứng minh được đường thẳng song song với mặt phẳng - Mô tả được một số hình ảnh trong thực tiễn có liên quan đến đường thẳng song song với mặt phẳng.
9		33-36	<p>Bài 13: Hai mặt phẳng song song Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hai mặt phẳng song song trong không gian. - Chứng minh được hai mặt phẳng song song - Mô tả một số hình ảnh trong thực tiễn có liên quan đến hai mặt phẳng song song trong không gian.
10	37-40		<p>Bài 15: Giới hạn của dãy số Yêu cầu cần đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết khái niệm giới hạn của dãy số. - Giải thích một số giới hạn cơ bản. - Vận dụng các phép toán giới hạn để tìm giới hạn của một số dãy số đơn giản.

TUẦN	ĐẠI SỐ	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
			- Tính tổng của một cấp số nhân lùi vô hạn và vận dụng được kết quả đó để giải quyết một số tình huống thực tiễn giả định hoặc liên quan đến thực tiễn.
11	41-44		Bài 16: Giới hạn của hàm số Yêu cầu cần đạt - Nhận biết khái niệm giới hạn hữu hạn của hàm số tại một điểm và tại vô cực. - Nhận biết khái niệm giới hạn một phía. - Nhận biết khái niệm giới hạn vô cực. - Tính một số dạng giới hạn của hàm số. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với giới hạn của hàm số.
12	45-46		Bài 17: Hàm số liên tục Yêu cầu cần đạt - Nhận dạng hàm số liên tục tại một điểm, hoặc trên một khoảng, trên một đoạn. - Nhận dạng tính liên tục của tổng, hiệu, tích, thương của hai hàm số liên tục. - Nhận biết tính liên tục của một số hàm sơ cấp cơ bản trên tập xác định của chúng.
	47-48		ÔN TẬP

KẾ HOẠCH DẠY TĂNG CƯỜNG DẠY TĂNG CƯỜNG KHỐI 10 (HK1)

1. KẾ HOẠCH DẠY TĂNG CƯỜNG HỌC KỲ I LỚP 10 (10A1, 10A2, 10C1, 10C2)

TUẦN	ĐẠI SỐ	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
1	1, 2, 3		Bài 1. Mệnh đề Mục tiêu: - Biết lấy ví dụ mệnh đề, phủ định một mệnh đề, xác định được tính đúng sai của các mệnh đề trong những trường hợp đơn giản. - Nêu được ví dụ mệnh đề kéo theo và mệnh đề tương đương. - Biết lập mệnh đề đảo của một mệnh đề cho trước.
2		4, 5, 6	Bài 2. Định lý cosin và định lý sin trong tam giác. Giá trị lượng giác của một góc từ 0° đến 180° . Giải tam giác Mục tiêu: - Nhận biết được giá trị lượng giác của một góc từ 0° đến 180° . - Tính được giá trị lượng giác (đúng hoặc gần đúng) của một góc từ 0° đến 180° bằng máy tính cầm tay.

TUẦN	ĐẠI SỐ	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
			-Biết vận dụng các hệ thức lượng trong tam giác để giải tam giác
3	7, 8, 9		<p>Bài 3. Tập hợp - Các phép toán tập hợp. Các tập hợp số</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đúng các kí hiệu $\in, \notin, \subset, \supset, \emptyset, A \setminus B, C_E A$. - Biết cho tập hợp bằng cách liệt kê các phần tử của tập hợp hoặc chỉ ra tính chất đặc trưng của các phần tử của tập hợp. - Vận dụng được các khái niệm tập hợp con, tập hợp bằng nhau vào giải bài tập. - Thực hiện được các phép toán lấy giao của hai tập hợp, hợp của hai tập hợp, hiệu của của hai tập hợp, phần bù của một tập con. Biết dùng biểu đồ Ven để biểu diễn giao của hai tập hợp, hợp của hai tập hợp. - Biết biểu diễn các khoảng, đoạn trên trục số. - Thực hiện được các phép toán lấy giao của hai tập hợp, hợp của hai tập hợp, hiệu của của hai tập hợp, phần bù của một tập con
4		10, 11, 12	<p>Bài 4. Vectơ. Tổng và hiệu của hai vectơ</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái niệm vectơ, vectơ - không, độ dài vectơ, hai vectơ cùng phương, hai vectơ bằng nhau. - Biết được vectơ - không cùng phương và cùng hướng với mọi vectơ. - Chứng minh được hai vectơ bằng nhau. - Khi cho trước điểm A và vectơ \vec{a}, dựng được điểm B sao cho $\overrightarrow{AB} = \vec{a}$. - Vận dụng được: quy tắc ba điểm, quy tắc hình bình hành khi lấy tổng hai vectơ cho trước. - Vận dụng được quy tắc trừ : $\overrightarrow{OB} - \overrightarrow{OC} = \overrightarrow{CB}$ - Chứng minh các đẳng thức vectơ.
5	13, 14, 15		<p>Bài 5. Bất phương trình bậc nhất hai ẩn. Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Biểu diễn được miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn trên mặt phẳng tọa độ. -Vận dụng được kiến thức về bất phương trình bậc nhất hai ẩn vào giải quyết bài toán thực tiễn (ví dụ: bài toán tìm cực trị của biểu thức $F = ax + by$ trên một miền đa giác, ...). - Biểu diễn được miền nghiệm của hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn trên mặt phẳng tọa độ. -Vận dụng được kiến thức về hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn vào giải quyết bài toán thực tiễn .

TUẦN	ĐẠI SỐ	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
6		16, 17, 18	<p>Bài 6. Tích của một số với một vectơ</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vectơ $\vec{b} = k\vec{a}$ khi cho trước số k và vectơ \vec{a}. - Diễn đạt được bằng vectơ: ba điểm thẳng hàng, trung điểm của một đoạn thẳng, trọng tâm của tam giác, hai điểm trùng nhau. - Sử dụng được tính chất trung điểm của đoạn thẳng, trọng tâm của tam giác để giải một số bài toán hình học.
7	19, 20, 21		<p>Bài 7. Hàm số</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tìm tập xác định của các hàm số đơn giản. - Biết cách chứng minh tính đồng biến, nghịch biến của một số hàm số trên một khoảng cho trước. - Biết xét tính chẵn lẻ của một hàm số đơn giản.
8		22, 23, 24	<p>Bài 8. Tích vô hướng của hai vectơ</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái niệm góc giữa hai vectơ, tích vô hướng của hai vectơ, các tính chất của tích vô hướng, biểu thức tọa độ của tích vô hướng. - Xác định được góc giữa hai vectơ; tích vô hướng của hai vectơ. - Tính được độ dài của vectơ và khoảng cách giữa hai điểm. - Vận dụng được các tính chất của tích vô hướng của hai vectơ vào giải bài tập
9	25, 26, 27		<p>Bài 9. Hàm số bậc hai.</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo việc xác định chiều biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số bậc nhất. - Lập được bảng biến thiên của hàm số bậc hai; xác định được tọa độ đỉnh, trục đối xứng, vẽ được đồ thị hàm số bậc hai. - Đọc được đồ thị của hàm số bậc hai: từ đồ thị xác định được trục đối xứng, các giá trị của x để $y > 0$; $y < 0$. - Tìm được phương trình parabol $y = ax^2 + bx + c$ khi biết một trong các hệ số và biết đồ thị đi qua hai điểm cho trước.
10	28, 29, 30		<p>Bài 10. Dấu của tam thức bậc hai</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Xét dấu các tam thức bậc 2.Cách lập bảng và xét dấu các biểu thức (có chứa nhị thức bậc nhất ,bậc hai) Giải các BPT bậc 2 một ẩn và giải các BPT khác thường gặp.Bất phương trình chứa tham số
11	31, 32, 33		<p>Bài 11. Bất phương trình bậc hai một ẩn.</p> <p>Hai dạng phương trình vô tỉ</p> <p>Mục tiêu:</p>

TUẦN	ĐẠI SỐ	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
			-Giải được bất phương trình bậc hai. -Giải được phương trình chứa căn thức có dạng: $\sqrt{ax^2 + bx + c} = \sqrt{dx^2 + ex + f}$; $\sqrt{ax^2 + bx + c} = dx + e$.
12	34, 35, 36		Bài 12. Ôn tập củng cố có hệ thống chương trình học kỳ I

2. KẾ HOẠCH DẠY TĂNG CƯỜNG HỌC KỲ I LỚP 10 (10C3, 10C4)

TUẦN	ĐẠI SỐ	HÌNH HỌC	TÊN BÀI
1	1-4		Bài 1. Mệnh đề Mục tiêu: - Biết lấy ví dụ mệnh đề, phủ định một mệnh đề, xác định được tính đúng sai của các mệnh đề trong những trường hợp đơn giản. - Nêu được ví dụ mệnh đề kéo theo và mệnh đề tương đương. - Biết lập mệnh đề đảo của một mệnh đề cho trước.
2		5-8	Bài 2. Định lí cosin và định lí sin trong tam giác. Giá trị lượng giác của một góc từ 0° đến 180°. Giải tam giác Mục tiêu: - Nhận biết được giá trị lượng giác của một góc từ 0° đến 180°. - Tính được giá trị lượng giác (đúng hoặc gần đúng) của một góc từ 0° đến 180° bằng máy tính cầm tay. -Biết vận dụng các hệ thức lượng trong tam giác để giải tam giác
3	9-12		Bài 3. Tập hợp- Các phép toán tập hợp. Các tập hợp số Mục tiêu: - Sử dụng đúng các kí hiệu $\in, \notin, \subset, \supset, \emptyset, A \setminus B, C_E A$. - Biết cho tập hợp bằng cách liệt kê các phần tử của tập hợp hoặc chỉ ra tính chất đặc trưng của các phần tử của tập hợp. - Vận dụng được các khái niệm tập hợp con, tập hợp bằng nhau vào giải bài tập. - Thực hiện được các phép toán lấy giao của hai tập hợp, hợp của hai tập hợp, hiệu của của hai tập hợp, phần bù của một tập con. Biết dùng biểu đồ Ven để biểu diễn giao của hai tập hợp, hợp của hai tập hợp. - Biết biểu diễn các khoảng, đoạn trên trục số.

			<p>- Thực hiện được các phép toán lấy giao của hai tập hợp, hợp của hai tập hợp, hiệu của của hai tập hợp, phần bù của một tập con</p>
4	13-16	<p>Bài 4. Vectơ. Tổng và hiệu của hai vectơ</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái niệm vectơ, vectơ - không, độ dài vectơ, hai vectơ cùng phương, hai vectơ bằng nhau. - Biết được vectơ - không cùng phương và cùng hướng với mọi vectơ. - Chứng minh được hai vectơ bằng nhau. - Khi cho trước điểm A và vectơ \vec{a}, dựng được điểm B sao cho $\overrightarrow{AB} = \vec{a}$. - Vận dụng được: quy tắc ba điểm, quy tắc hình bình hành khi lấy tổng hai vectơ cho trước. - Vận dụng được quy tắc trừ : $\overrightarrow{OB} - \overrightarrow{OC} = \overrightarrow{CB}$ - Chứng minh các đẳng thức vectơ. 	
5	17-20	<p>Bài 5. Bất phương trình bậc nhất hai ẩn. Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biểu diễn được miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn trên mặt phẳng tọa độ. - Vận dụng được kiến thức về bất phương trình bậc nhất hai ẩn vào giải quyết bài toán thực tiễn (ví dụ: bài toán tìm cực trị của biểu thức $F = ax + by$ trên một miền đa giác, ...). - Biểu diễn được miền nghiệm của hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn trên mặt phẳng tọa độ. - Vận dụng được kiến thức về hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn vào giải quyết bài toán thực tiễn . 	
6	21-24	<p>Bài 6. Tích của một số với một vectơ</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vectơ $\vec{b} = k\vec{a}$ khi cho trước số k và vectơ \vec{a}. - Diễn đạt được bằng vectơ: ba điểm thẳng hàng, trung điểm của một đoạn thẳng, trọng tâm của tam giác, hai điểm trùng nhau. - Sử dụng được tính chất trung điểm của đoạn thẳng, trọng tâm của tam giác để giải một số bài toán hình học. 	
7	25-28	<p>Bài 7. Hàm số</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tìm tập xác định của các hàm số đơn giản. - Biết cách chứng minh tính đồng biến, nghịch biến của một số hàm số trên một khoảng cho trước. - Biết xét tính chẵn lẻ của một hàm số đơn giản. 	
8	29-32	<p>Bài 8. Tích vô hướng của hai vectơ</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái niệm góc giữa hai vectơ, tích vô hướng của hai vectơ, các tính chất của tích vô hướng, biểu thức tọa độ của tích vô hướng. 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được góc giữa hai vectơ; tích vô hướng của hai vectơ. - Tính được độ dài của vectơ và khoảng cách giữa hai điểm. - Vận dụng được các tính chất của tích vô hướng của hai vectơ vào giải bài tập
9	33-36		<p>Bài 9. Hàm số bậc hai.</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo việc xác định chiều biến thiên và vẽ đồ thị của hàm số bậc nhất. - Lập được bảng biến thiên của hàm số bậc hai; xác định được tọa độ đỉnh, trục đối xứng, vẽ được đồ thị hàm số bậc hai. - Đọc được đồ thị của hàm số bậc hai: từ đồ thị xác định được trục đối xứng, các giá trị của x để $y > 0$; $y < 0$. - Tìm được phương trình parabol $y = ax^2 + bx + c$ khi biết một trong các hệ số và biết đồ thị đi qua hai điểm cho trước.
10	37-40		<p>Bài 10. Dấu của tam thức bậc hai</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Xét dấu các tam thức bậc 2.Cách lập bảng và xét dấu các biểu thức (có chứa nhị thức bậc nhất ,bậc hai) Giải các BPT bậc 2 một ẩn và giải các BPT khác thường gặp.Bất phương trình chứa tham số
11	41-44		<p>Bài 11. Bất phương trình bậc hai một ẩn.</p> <p>Hai dạng phương trình vô tỉ</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giải được bất phương trình bậc hai. -Giải được phương trình chứa căn thức có dạng: $\sqrt{ax^2 + bx + c} = \sqrt{dx^2 + ex + f} ;$ $\sqrt{ax^2 + bx + c} = dx + e.$
12	45-48		Bài 12. Ôn tập củng cố có hệ thống chương trình học kỳ I

DUYỆT CỦA BGH



Trần Minh Phúc

Sa Thầy, ngày 17 tháng 09 năm 2023

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Trương Hồng Lam